

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 8 - 2022
V/v ly hôn giữa chị H và anh H2

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Văn H

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- NgĐ đơn: Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1994 (vắng mặt)

ĐKHKT: Xóm 1, thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Địa chỉ hiện nay: Xóm N, thôn N, xã N, Tp N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H2 – Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, thôn V, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2022 và bản tự khai ngĐ đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H2 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 21/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. NgĐ nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường cãi chửi nhau. Vấn đề này đã được bạn bè người thân khuyên giải nhưng không khắc phục được. Tháng 3 năm 2022 chị về nH bố mẹ đẻ là ông Phạm Đức A và bà Phạm Thị D cư trú tại xóm N, thôn N, xã N, Tp Nam Định ở, từ đó vợ chồng chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung với nhau được

nữa, nên làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H2 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Giữa chị và anh H2 có 02 con chung là Nguyễn Phạm Phương U, sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 06/6/2016 hiện con lớn đang ở anh H2 và con nhỏ ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con; chị tiếp tục nuôi cháu T, anh H2 nuôi cháu Đ, chị và H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh H2 không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Anh và chị Phạm Thị H tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình vợ chồng chung sống ít khi xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không sống ly thân anh mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị H quyết tâm xin ly hôn anh cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H.

Về nuôi con chung: Giữa anh và chị H có 02 con chung tên, tuổi các con đúng như chị H trình bày, hiện con lớn đang ở với anh, con nhỏ ở với chị H. Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con. Anh tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phạm Phương U, sinh ngày 08/5/2013 và chị H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 06/6/2016, anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngĐ đơn: Xử lý ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H2.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Phương U, sinh ngày 08/5/2013 cho anh H2 tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 06/6/2016 cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H và anh H2 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

- Về án phí DSST: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H2 đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H2 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 21/12/2012, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, ngĐ nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi chửi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với anh H2 được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh H2 mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị H quyết tâm xin ly hôn anh cũng đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh H2 không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, cả hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn H2 của chị Phạm Thị H phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh H2 có 02 con chung là Nguyễn Phạm Phương U, sinh ngày 08/5/2013 và Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 06/6/2016 hiện con lớn đang ở anh H2 và con nhỏ ở với chị H.

Trên cơ sở xem xét đề nghị của các đương sự, ý kiến của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Cần tiếp tục giao cho anh Nguyễn Văn H2 trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phạm Phương Đ, sinh ngày 08/5/2013 (phù hợp với nguyện vọng của Cháu Đ nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố) và giao chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 06/6/2016. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H và anh H2 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H và anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn H2.

2. Về nuôi con chung chưa tHnh niên: Giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Phương U, sinh ngày 08/5/2013 cho anh Nguyễn Văn H2 trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Phạm Phương T, sinh ngày 06/6/2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0004683 ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Xuân Tiến

Nguyễn Văn H

Nguyễn Thị Ánh